

Hướng dẫn thực hiện tích hợp giáo dục cảm xúc và xã hội trong các nhà trường tiểu học ở Anh Quốc

Bùi Diệu Quỳnh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: buidiouquynh2019@gmail.com

TÓM TẮT: Giáo dục năng lực cảm xúc xã hội là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra môi trường học đường tích cực. Bài viết tổng quan về một số khái niệm, kết quả nghiên cứu tác động của học tập cảm xúc xã hội đối với học sinh. Bên cạnh đó, thông tin tổng hợp về tài liệu Hướng dẫn tích hợp học tập cảm xúc và xã hội vào chương trình nhà trường tiểu học của nước Anh nhằm tìm hiểu cách thức thực hiện tích hợp học tập xã hội và cảm xúc (SEL) hướng tới mục tiêu nâng cao khả năng thành công của học sinh trong trường học, sự nghiệp và cuộc sống. Bài viết là gợi ý tham khảo cho các nhà nghiên cứu giáo dục muốn tìm hiểu về mô hình tích hợp học tập cảm xúc và xã hội trong Chương trình nhà trường.

TỪ KHÓA: Năng lực cảm xúc và xã hội; học tập cảm xúc và xã hội; giá trị đạo đức.

→ Nhận bài 09/7/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 02/8/2020 → Duyệt đăng 15/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Năng lực (NL) cảm xúc và xã hội là một trong những vấn đề khá mới mẻ ở trên thế giới và ở Việt Nam. Các nghiên cứu đã thực hiện về NL cảm xúc - xã hội chỉ ra ba nhóm chính của NL này gồm: 1/ Kỹ năng sống; 2/ Trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligence); 3/ Giáo dục (GD) cảm xúc - xã hội (Social - Emotional Learning (sau đây viết tắt là SEL)) [1]. Nhằm thúc đẩy việc phát triển NL cảm xúc - xã hội, Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa học đường, xã hội và cảm xúc (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, viết tắt là CASEL) với sứ mệnh thiết lập SEL như là phần thiết yếu của GD, CASEL đã tìm kiếm những cách thức tốt nhất để thúc đẩy SEL trong nhà trường bằng cách cung cấp các chương trình (CT) tập huấn cho các nhà quản lý GD và đội ngũ giảng dạy về cách thức giúp SEL trở thành nền tảng cho thành công trên con đường học tập trong tương lai [2]. Hiện nay, mô hình GD SEL do CASEL nghiên cứu và đề xuất đang trở thành xu thế mới trong GD được các nước phát triển áp dụng rộng rãi [3], [4]. Đặc biệt, đối với học sinh (HS) lứa tuổi từ 4 - 11 đang trong quá trình hình thành phát triển tư duy và nhân cách, những tác động từ môi trường xung quanh sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tích cách của trẻ trong tương lai. Bài viết này tổng quan về khái niệm SEL, kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động GD này đối với HS và kinh nghiệm đưa SEL vào nhà trường tiểu học của Anh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

GD SEL là một thuật ngữ bao gồm: việc thực hiện SEL giúp HS có được những NL nhận biết và quản lý những cảm xúc, hình thành và phát triển sự quan tâm và chăm sóc đến người khác, có trách nhiệm khi đưa ra

quyết định, xây dựng được các mối quan hệ tốt đẹp và giải quyết các tình huống có vấn đề/thử thách một cách hiệu quả [5].

Theo CASEL, SEL là “một quá trình mà trong đó trẻ em và người lớn học tập, ứng dụng một cách hiệu quả kiến thức và những kỹ năng cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc. Từ đó, đưa ra những mục tiêu tích cực, đồng cảm và chia sẻ với người khác sau đó hình thành và duy trì những mối quan hệ tích cực, cuối cùng là đưa ra những quyết định có trách nhiệm [3]”. CASEL đề ra mô hình SEL bao gồm 5 NL cốt lõi hỗ trợ HS phát triển toàn diện về cả phương diện học tập và nhân cách, cụ thể (xem Hình 1):



Hình 1: Mô hình 05 lĩnh vực NL cốt lõi SEL của CASEL (Nguồn: CASEL: Social and Emotional Learning Core Competencies)

NL tự nhận thức/Self-awareness, là khả năng nhận thức của cá nhân về đặc điểm của bản thân trên mọi phương diện, từ cảm xúc đến hành vi, từ phẩm chất đến NL, từ giá trị của bản thân đến các mối quan hệ xã hội.

NL tự quản lý/Self-management, là khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và hành vi cá nhân một cách

hiệu quả trong các tình huống khác nhau. Khả năng này bao gồm cả quản lý căng thẳng (stress), kiểm soát cảm xúc mạnh, tự giác, tạo động lực, thiết lập mục tiêu và kỹ năng tổ chức hướng tới đạt được mục tiêu cá nhân và mục tiêu học tập.

NL nhận thức xã hội/Social awareness, là khả năng đứng trên những quan điểm của người khác, tôn trọng sự khác biệt và đồng cảm với những người có hoàn cảnh sống và đến từ những nền văn hóa khác, hiểu rõ các chuẩn mực đạo đức xã hội của hành vi, và xác định được sự hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và cộng đồng.

NL hệ xã hội/Relationship skills, là khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ lành mạnh và bổ ích với các cá nhân và các nhóm xã hội khác nhau. Khả năng này bao gồm NL giao tiếp tốt, lắng nghe tích cực, hợp tác, đàm phán giải quyết xung đột trên tinh thần xây dựng, tìm kiếm và giúp đỡ người khác khi cần.

NL ra quyết định một cách có trách nhiệm/Responsible decision-making, là khả năng đưa ra những lựa chọn mang tính xây dựng và tôn trọng cá nhân và tương tác xã hội trên cơ sở xem xét mọi yếu tố ảnh hưởng như: các tiêu chuẩn đạo đức, sự bình ổn về tâm lý, các chuẩn mực xã hội, kết quả/hậu quả của các hành động khác nhau, lợi ích của mình và người khác. Như vậy, NL này thể hiện ở việc có khả năng *nhận biết vấn đề, phân tích hoàn cảnh, giải quyết vấn đề, đánh giá, phản hồi và có trách nhiệm đạo đức*.

The Early Intervention Foundation (EIF) - Tổ chức sáng kiến cho trẻ em của Anh (<https://www.eif.org.uk/>) đã thực hiện dự án hỗ trợ can thiệp sớm giúp trẻ em giải quyết những vấn đề mang tính xã hội nhằm giúp các em phát triển đầy đủ tiềm năng của bản thân bằng cách phát triển các NL cần thiết xác định 05 khía cạnh chính của SEL [5] gồm: 1/ Tự nhận thức (quan điểm cá nhân), tự nhận biết bản thân, và tự định hướng (bao gồm lòng tự trọng và tin rằng hành động của mình có thể tạo ra sự khác biệt); 2/ Có động lực; 3/ Tự kiểm soát/tự điều chỉnh (kiểm soát căng thẳng); 4/ NL xã hội, bao gồm NL duy trì các mối quan hệ và KN giao tiếp; 5/ Khả năng phục hồi và ứng phó.

2.2. Tầm quan trọng của SEL đối với học sinh phổ thông

Việc quản lý cảm xúc và giao tiếp xã hội hiệu quả đòi hỏi một sự phối hợp phức tạp của các kỹ năng tư duy như khả năng tập trung và giải quyết vấn đề, sự tự tin như là tự ý thức về năng lực và tính độc lập, và nhận thức xã hội trong đó bao gồm khả năng cảm thông cho người khác và giải quyết xung đột. Một số kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc triển khai SEL sớm có thể mang lại một số kết tích cực [6], [7] cho người học, như: Biết và có thể tự quản lý cảm xúc; Hiểu được các quan điểm của người khác và xây dựng mối quan hệ hiệu quả với họ; Đưa ra được lựa chọn tốt mang tính quyết định cá nhân và xã

hội; Có thái độ tích cực hơn với bản thân, người khác và với các nhiệm vụ được giao; Giảm các vấn đề hành vi và hành vi nguy cơ; Giảm căng thẳng tinh thần; Cải thiện điểm thi, điểm số và thời gian học. Về lâu dài, SEL có thể làm tăng khả năng tốt nghiệp trung học, sẵn sàng tiếp nhận GD sau trung học, thành công trong sự nghiệp, có mối quan hệ tích cực trong gia đình và công việc, sức khỏe tinh thần tốt hơn, giảm thiểu hành vi tội phạm [8].

Có thể thấy, SEL giúp người học thành công trong học tập, tại nơi làm việc, trong các mối quan hệ và trên phương diện xã hội. Nói gọn hơn, SEL chính là GD các kỹ năng để người học có thể kiểm soát bản thân, hành xử tích cực với người khác và đưa ra quyết định có trách nhiệm.

2.3. Kinh nghiệm thực hiện tích hợp mô hình SEL trong chương trình nhà trường tiểu học của Anh [4]

Trong tài liệu hướng dẫn tích hợp nhằm thúc đẩy SEL vào CT tiểu học của Anh, tài liệu sử dụng khung SEL của CASEL (2017) làm trục chính và điều chỉnh phù hợp với nhà trường tiểu học, cụ thể như Hình 2 dưới đây [4]:



Hình 2: Mô hình 05 lĩnh vực NL cốt lõi SEL của Anh

Trong đó, năm lĩnh vực NL chủ chốt được chi tiết hóa thành những NL con như ở Bảng 1:

Bảng 1: Năm lĩnh vực NL chủ chốt và những NL con

NL cốt lõi	NL thành phần
NL tự nhận thức	Xác định được cảm xúc Xác định được nhận thức của bản thân Xác định được điểm mạnh của mình Tự tin Tự tin vào năng lực bản thân
NL tự quản lý	Kiểm soát được mâu thuẫn Quản lý căng thẳng Tự giác Tự tạo động lực Thiết lập mục tiêu Kỹ năng tổ chức

NL cốt lõi	NL thành phần
NL nhận thức xã hội	Hiểu cảm xúc Đồng cảm Đánh giá cao sự đa dạng Tôn trọng người khác
NL quan hệ xã hội	KN giao tiếp Tham gia vào hoạt động xã hội Xây dựng mối quan hệ Làm việc nhóm
NL ra quyết định	Xác định vấn đề Phân tích giải pháp Giải quyết vấn đề Đánh giá Phản biện Thực hiện trách nhiệm một cách có đạo đức

Mô hình SEL được thực hiện ở các trường tiểu học của Anh theo ba cấp độ: 1/ CT chung của nhà trường; 2/ Kế hoạch thực hiện hoạt động GD trong lớp; 3/ Đưa vào các mục tiêu hoạt động cụ thể.

Việc triển khai mô hình SEL được tích hợp vào 06 lĩnh vực, gồm: 1/ Dạy từng kĩ năng trong SEL; 2/ Tích hợp vào giảng dạy hằng ngày; 3/ Xây dựng kế hoạch cụ thể cho việc thích ứng CT SEL vào CT nhà trường; 4/ Sử dụng CT SAFE (Sequential/xuyên các bài học, Active/Tích cực, Focused/đảm bảo chất lượng và Explicit/Rõ ràng KN cần phát triển và lí do do lựa chọn KN); 5/ Tích hợp GD SEL vào mục tiêu, CT hoạt động của nhà trường; 6/ Xây dựng, hỗ trợ và giám sát việc thực hiện CT SEL.

2.3.1. Kế hoạch giảng dạy từng năng lực cụ thể của SEL

GV cần tổ chức trong lớp học hướng tới phát triển NL SEL theo các hướng dẫn cụ thể:

a. *Nhằm mục tiêu phát triển NL tự nhận thức bản thân*, GV cần tổ chức 2 hoạt động chính:

GD kiến thức về cảm xúc: Bằng cách hỗ trợ HS gắn nhãn (nêu được tên) và nhận ra các cảm xúc bằng cách dùng từ chính xác.

- Sử dụng các câu chuyện để thảo luận về cảm xúc của nhân vật và lí do nhân vật cảm thấy như vậy;

- Tổ chức trò chơi giúp HS phát triển từ vựng. Ví dụ, yêu cầu HS đoán cảm xúc theo tranh chân dung;

- Sử dụng gương, ảnh, và tranh để mô tả về biểu cảm khuôn mặt và cơ thể khi ai đó có những cảm xúc đặc biệt, ví dụ: HS có thể tìm bức ảnh thể hiện các cảm xúc khác nhau phù hợp với từ dùng/bối cảnh thể hiện cảm xúc đó.

GD cách thể hiện cảm xúc: Giúp các em nhận ra và thể hiện cảm xúc với sự hỗ trợ của cả lớp.

- Dạy HS cách sử dụng cụm từ “Mình/tớ biết bạn đang cảm thấy thế nào và tại sao bạn lại cảm thấy như vậy, tôi cảm nhận thấy... vì.....”

- Đưa ra các hỗ trợ khi HS cảm thấy khó nói ra cảm xúc của mình, như “*Hình như là bạn cảm thấy buồn, bạn*

có thể cho mình biết đã xảy ra chuyện gì không?”. Hành động đơn giản là gọi tên cảm xúc có thể giúp các em hiểu nó rõ hơn.

- Giải thích cho HS rằng, các cảm xúc đó là bình thường, nhưng hành vi gây ra cảm xúc đó là không tốt. Cảm xúc tức giận là bình thường, nhưng hành động gây tức giận/bực bội cho người khác là không tốt.

b. *Các chiến lược phát triển KN tự quản lí bản thân*

- Sử dụng Brainstorming (công não) theo hướng HS có thể ứng phó với những cảm xúc mạnh. Ví dụ, đếm từ 1 đến 10 (xuôi hoặc ngược), lánh đi chỗ khác, kể với người khác về cảm xúc của mình và lí do mình cảm thấy như vậy, nhờ người khác giúp đỡ.

- Dạy HS các chiến lược tự giữ bình tĩnh. Ví dụ, dạy cách hít thở sâu để giữ bình tĩnh.

- Dạy HS nói tích cực về bản thân.

- Giúp các em nhận biết các dấu hiệu của cơ thể (tim đập mạnh, nóng trên mặt, ra mồ hôi tay, run đầu gối và tay, giọng nói thay đổi, biểu cảm trên khuôn mặt, thờ ơ...). Khi có cảm xúc mạnh và khuyến khích các em nói ra cảm xúc của mình.

- Sử dụng hình ảnh và các mô phỏng giúp tăng cường hiểu biết. Ví dụ: HS có thể xem quả bóng bay lên cho đến khi nó nổ tung hoặc học về các vụ nổ núi lửa sau đó thảo luận cảm nhận của mình về cảm giác tức giận đang tăng lên trong mình, tiếp đó, cả lớp cùng nhau làm một tấm poster về các bước để tránh “bùng nổ tức giận”.

c. *Thúc đẩy NL nhận thức xã hội của HS bằng cách xác định cảm xúc và quan điểm của người khác*

- Sử dụng trò chơi “Ghế nóng”, trong đó một HS đóng vai nhân vật, các bạn còn lại đưa ra câu hỏi về cảm xúc của mình và ảnh hưởng của các cảm xúc đó đến lựa chọn của bạn ấy.

- Tổ chức hoạt động nhóm thường xuyên giúp HS nhận ra cảm xúc của người khác nhằm phát triển ở các em lòng cảm thông, thấu hiểu.

- Sử dụng văn học, thơ, phim ảnh và sự kiện thực tế giúp HS hiểu những cảm xúc mà các nhân vật trong đó trải qua khi bị bắt nạt, cô đơn. Đưa ra câu hỏi: “*Các em đã từng cảm thấy như vậy bao giờ chưa?*”

- Khuyến khích HS đặt câu hỏi tự phản biện như: “*Em sẽ làm gì trong tình huống này?*”, đây là kĩ thuật cho phép HS đánh giá hành động, thúc đẩy tư duy phản biện và KN tự nói chuyện.

d. *Thúc đẩy NL xây dựng mối quan hệ*

- GV có thể bắt đầu bài học bằng cách đưa ra các minh chứng về những kĩ thuật giao tiếp kém hiệu quả và cả lớp sẽ thảo luận với GV về thể thức giao tiếp, ví dụ: khoanh tay, không nhìn vào người đang nói chuyện với mình, bị sao nhãng trong khi đang nói.

- HS thử đưa ra những kĩ thuật giao tiếp hiệu quả ví dụ: tiếp xúc mắt một cách phù hợp, tập trung vào cuộc nói chuyện, sử dụng biểu cảm trên khuôn mặt hoặc gật đầu

tỏ thái độ bạn đang lắng nghe, không xem vào lúc người khác đang nói.

- HS làm việc theo nhóm để tìm cách phát triển NL giao tiếp.

e. *Thúc đẩy NL đưa ra quyết định có trách nhiệm: ví dụ: Chiến lược giải quyết vấn đề*

- Xác định vấn đề: giúp HS tìm ra vấn đề của mình, hiểu cảm nhận của người khác khi bị vướng vào vấn đề đó

- Tìm giải pháp: HS tự tìm giải pháp chung, sau đó GV giúp HS chọn giải pháp phù hợp

- Xác định ưu và nhược điểm của mỗi giải pháp

- Chọn ra giải pháp phù hợp bằng cách đặt câu hỏi: “Giải pháp này an toàn không? Có công bằng không? Nó có giúp cảm xúc tốt lên không?”.

- Thử nghiệm giải pháp: khuyến khích HS thử nghiệm giải pháp của mình để thấy điều sẽ diễn ra, nếu không hiệu quả, hãy thử giải pháp khác.

2.3.2. Tích hợp vào giảng dạy hằng ngày

Thực hiện hoạt động GD phát triển các NL SEL cần được đưa vào bài giảng hằng ngày nhằm tạo cơ hội cho HS tham gia trải nghiệm các tình huống và giúp các em áp dụng những điều đã học:

- *Môn Ngữ văn*: HS sử dụng các câu chuyện là “chất liệu” để thảo luận về cảm xúc và động lực của nhân vật.

- *Môn Lịch sử*: HS có thể hiểu quan điểm và cảm xúc của người khác dựa trên sự kiện có thật.

- *Lĩnh vực GD thể chất*: HS có thể khám phá cách làm việc nhóm hiệu quả, thảo luận về cảm xúc của mình khi bị thua trò chơi nào đó và làm thế nào các em chơi tốt hơn cùng nhau.

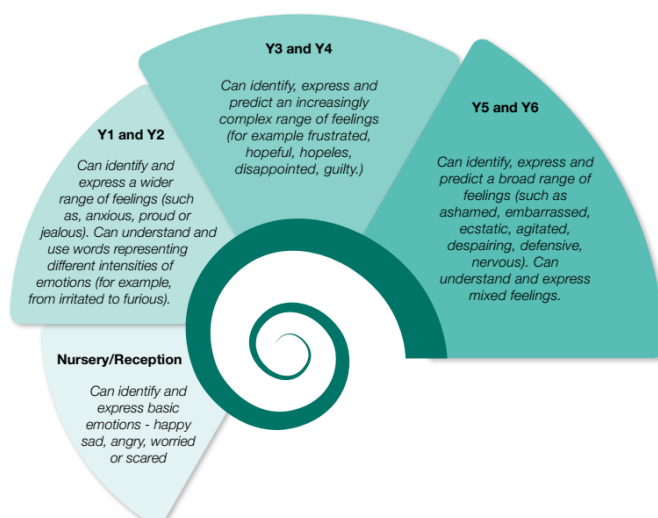
- *Lĩnh vực nghệ thuật*: HS có thể đóng kịch, vào vai cách nhân vật và học cách thể hiện cảm xúc của nhân vật đó.

2.3.3. Xây dựng kế hoạch thích ứng SEL vào chương trình nhà trường

Kế hoạch thích ứng CT SEL cần phủ hết các cấp lớp trong nhà trường, phù hợp với mọi đối tượng HS, đưa được vào các bài học và các chủ đề. Trong đó cần đảm bảo: CT chi tiết với các bài học được lên kế hoạch cụ thể; Có tài liệu hướng dẫn cách thức, mức độ tích hợp cho GV; Có nguồn tham khảo phong phú cho GV và HS; Có cấu trúc bài học cụ thể (mô tả kết quả, quy trình thực hiện, đánh giá...).

2.3.4. Sử dụng chương trình SAFE

Đảm bảo sự tiếp nối cả về phát triển nội dung qua mỗi năm học và qua các nhóm lớp. Hình 3 dưới đây là mô tả cách phát triển nội dung của CT SEL qua các nhóm lớp theo chiều đồng tâm xoắn ốc từ nội dung cơ bản ở lớp mẫu giáo đến phức tạp tăng dần ở các lớp học tiếp theo.



Hình 3: Mô tả phát triển nội dung (nhận ra, gọi tên và hiểu cảm xúc) của mô hình SEL qua các nhóm lớp

Lớp mẫu giáo/Nursery: HS có thể xác định và thể hiện những cảm xúc cơ bản: vui, buồn, tức giận, lo lắng hoặc sợ hãi.

Lớp 1/Y1 và Lớp 2/Y2: HS có thể xác định và thể hiện được nhiều cảm xúc (lo lắng, tự hào hoặc ghen tức); HS có thể hiểu và sử dụng được từ ngữ để diễn đạt được sự khác nhau về mức độ cảm xúc (Ví dụ, sự khác nhau của “tức giận” và “hung dữ”).

Lớp 3/Y3 và Lớp 4/Y4: HS có thể xác định, thể hiện và đoán được mức độ phức tạp gia tăng dần của các cảm xúc (vỡ mộng, hi vọng, vô vọng, thất vọng, dằn vặt).

Lớp 5/Y5 và Lớp 6/Y6: HS có thể xác định, thể hiện và đoán được nhiều cảm xúc (cảm thấy xấu hổ, lung túng, ngây ngất, xúc động, tuyệt vọng, cảm thấy được bảo vệ, lo lắng). Có thể hiểu và thể hiện được những cảm xúc lẫn lộn.

2.3.5. Đưa SEL vào mục tiêu và hoạt động toàn trường

Mọi hoạt động GD cũng như các CT của nhà trường đều chú trọng tạo cơ hội giới thiệu và đưa SEL vào giảng dạy trong lớp học. Ví dụ:

- Khuyến khích HS sử dụng các KN, NL đã học vào bài học ở tuần kế tiếp.

- Tổ chức trò chơi ngồi theo vòng tròn để bắt đầu hoặc kết thúc một ngày ở trường nhằm tạo cơ hội chia sẻ tin tức/sự kiện và khởi động ngày mới hoặc nhận xét về hoạt động đã thực hiện trong ngày đó. Đây là cách giúp xây dựng ý thức cộng đồng và thực hành NL SEL.

- Áp dụng các hình thức khen, thưởng, tuyên dương.

- Thay đổi *môi trường nhà trường*. Xây dựng nhà trường thành nơi HS có thể áp dụng SEL thông qua việc: gửi thư vào “Hộp lo lắng” để các em viết ra những lo lắng của mình và yêu cầu sự giúp đỡ từ người lớn. Có những nơi riêng tư, sân chơi giúp các em bình tĩnh trở lại hoặc nơi giúp các em thực hiện các bước giải quyết vấn

đề của mình với sự hỗ trợ của người lớn hoặc chuyên gia tư vấn.

2.3.6. Xây dựng kế hoạch, hỗ trợ và giám sát thực hiện SEL

- Xây dựng tầm nhìn thực hiện SEL cho nhà trường với các giá trị cốt lõi, thái độ và văn hóa của nhà trường, trong lớp học đảm bảo ưu tiên thực hiện NL SEL.
- Xây dựng tiến trình thực hiện (khung thời gian cụ thể).
- Huy động toàn bộ đội ngũ cán bộ của nhà trường trong xây dựng SEL.
- Tập trung vào chất lượng.
- GV thường xuyên được bồi dưỡng về SEL cũng như có sự hỗ trợ tích cực từ quản lý nhà trường.
- Giám sát thực hiện SEL bằng cách thu thập phản hồi của HS, GV thường xuyên về những vấn đề trong lớp học, môi trường nhà trường, tìm giải pháp khắc phục kịp thời. Xây dựng bộ chỉ số phát triển các NL SEL nhằm có thông tin đánh giá chi tiết về hành vi, nhận thức liên quan và chất lượng thực hiện.

3. Kết luận

Tổng quan từ bài viết cho thấy, việc lựa chọn và xác định một mô hình SEL cụ thể cần cho nhà trường tiểu học là việc làm tiên quyết của đội ngũ quản lý nhà trường. Bên cạnh đó, xây dựng tài liệu hướng dẫn cụ thể cách thức tiếp cận, xây dựng kế hoạch tích hợp và triển khai SEL từ cấp độ toàn trường đến từng bài học trong lớp, thực hành giảng dạy của GV là hết sức cần thiết. Một mô hình SEL thực sự mang lại hiệu quả khi việc đưa SEL vào nhà trường tiểu học được chú trọng ngay từ sứ mệnh và đưa vào CT nhà trường. Đặc biệt, với HS ở cấp Tiểu học, GD SEL một cách bài bản sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho giai đoạn học tập tiếp theo vì “Các chương trình SEL thành công sẽ đem lại lợi ích trong việc cải thiện khả năng nhận thức của HS, làm cho HS gắn bó với trường lớp hơn, ít có hành vi lệch chuẩn hơn, phát triển tích cực hơn và đạt đến đích cuối cùng là có thành tích học tập tốt hơn, thành công hơn trong cuộc sống và nhà trường” [1].

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Thị Tú Anh, Trịnh Thu Thúy, (2017), *Phát triển năng lực cảm xúc cho học sinh lớp 3 thông qua dạy học môn tiếng Việt*, Tạp chí Khoa học và Giáo dục. Số 04(44): p. tr. 72-8.

[2] Trần Thị Tú Anh, (2018), *Phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động dạy học*. Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ. Mã số: B2016-DHH-05.

[3] Singapore, B.G., *Học tập cảm xúc và xã hội*. p. <https://www.moe.gov.sg/education/programmes/social-and-emotional-learning>.

[4] Matthew van Poortvliet (EEF), D.A.C.E., and Jean Gross CBE (SEAL Community, (2018). *Improving social and emotional learning in primary schools*.

[5] Feinstein, L., *Social and emotional learning, (2015), Skills for life and work*. Early Intervention Foundation.

[6] Durlak, J.A., et al.,(2011),*The impact of enhancing students’ social and emotional learning: A meta analysis of school based universal interventions*. Child development, 2011. 82(1): p. 405-432.

[7] Sklad, M., et al., (2012), *Effectiveness of school based universal social, emotional, and behavioral programs: Do they enhance students’ development in the area of skill, behavior, and adjustment?* Psychology in the Schools, 2012. 49(9): p. 892-909.

[8] Elizabeth Mc Donnell, A.R., (2015), *SELVET social and Emotional learning in Vocational Education and Training: An introduction*. Technical Report.

A GUIDANCE TO INTEGRATE SOCIAL-EMOTIONAL LEARNING FOR PRIMARY SCHOOLS IN ENGLAND

Bui Dieu Quynh

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam
Email: buidiuquynh2019@gmail.com

ABSTRACT: Education of Social and emotional competencies is an important factor in creating a positive school environment. The following article overviews the concepts of social and emotional learning (SEL) and the results of studying the impact of SEL on students’ social and academic achievements. In addition, the review of the guide to Integrating Emotional and Social Learning into British Primary School Curriculum aims to learn how to implement SEL towards improving students’ success in school, career and life. The article can be used as a reference for educators who want to learn about the integrated model of SEL in school curriculum.

KEYWORDS: Social and emotional competencies; social and emotional learning; moral values.